

CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG
(Theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ)

1. Mục tiêu: Hỗ trợ và tạo việc làm cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối tượng vay vốn: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (không giới hạn về đối tượng).

3. Điều kiện vay vốn

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- b) Đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- c) Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của NHCSXH (nếu có).

4. Mục đích sử dụng vốn vay

Vốn vay được sử dụng vào việc chi trả các khoản chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo quy định được ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký kết giữa khách hàng và doanh nghiệp.

5. Mức cho vay

a) Mức cho vay tối đa là 100% tổng chi phí khách hàng phải trả trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký kết giữa khách hàng và doanh nghiệp, không bao gồm các khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

b) Căn cứ vào nguồn vốn cho vay, tổng chi phí người lao động phải trả trước khi đi làm việc ở nước ngoài, các khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ kê khai tại hồ sơ vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng, NHCSXH nơi cho vay thỏa thuận thống nhất với khách hàng để xem xét, quyết định mức cho vay cụ thể.

6. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay tối đa bằng thời hạn hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, không bao gồm thời gian gia hạn hợp đồng.

7. Lãi suất cho vay

a) Lãi suất cho vay bằng 127% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là 7,9248%/năm).

b) Các trường hợp sau đây được cho vay với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là 6,24%/năm):

- Khách hàng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo.
- Khách hàng là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.
- Đối tượng khác do Chính phủ quyết định căn cứ tình hình kinh tế - xã hội và yêu cầu cho vay vốn giải quyết việc làm.

c) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại Điểm b Khoản này với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là 6,24%/năm).

d) Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản này.

8. Đảm bảo tiền vay

Đối với mức vay trên 200 triệu đồng, khách hàng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và quy định của NHCSXH.

Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay cao hơn mức vay quy định tại Điểm a Khoản này.

9. Phương thức cho vay

NHCSXH cho vay trực tiếp đến khách hàng tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay, nơi khách hàng cư trú hợp pháp thuộc địa bàn do NHCSXH nơi cho vay quản lý trực tiếp./.